

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 30-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tấn và bà Bùi Thị Nhen.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI VĂN H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1994 tại Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T 2, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H1 và bà Bùi Thị K; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023, tạm giam từ ngày 01/3/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Quách Văn H, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm C, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1998. Trú tại: Xóm Y, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Ông Quách Văn T, sinh năm 1974. Trú tại: Xóm C, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Phạm Như D, sinh năm 1986. Trú tại: Phố R, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Anh Bùi Văn H3, sinh năm 2001. Trú tại: Xóm B, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 09/8/2022, Bùi Văn H đi bộ đến phòng ở trọ của Quách Văn H chơi. Tại phòng trọ, chỉ có mặt Bùi Văn H2 còn Quách Văn H đang trên đường đi về nhà. Bùi Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô có tại phòng trọ nên nói dối H2 là muốn mượn xe mô tô về nhà để tắm. Do xe của H2 ở phía trong, vương xe mô tô của Quách Văn H để ngoài nên H2 nói với H là mượn xe của Quách Văn H có được không. H nói là được nên H2 điện thoại hỏi Quách Văn H có đồng ý cho H mượn xe không thì Quách Văn H đồng ý cho H mượn xe. Sau đó H2 đưa chìa khóa xe của Quách Văn H cho H. Sau khi được giao xe, H đi xe của Quách Văn H về nhà mình. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Bùi Văn H điều khiển xe của Quách Văn H đi vào địa phận huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa và bán cho một người đàn ông không quen biết được 3.000.000 (Ba triệu) đồng và dùng chi tiêu cho cá nhân hết. Sau đó, Bùi Văn H bỏ trốn khỏi địa phương và đến ngày 23/02/2023 thì đến cơ quan Công an huyện Lạc Sơn đầu thú.

Chiếc xe mô tô của Quách Văn H bị Bùi Văn H chiếm đoạt được xác định là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave @, màu sơn Trắng - đen – bạc, BKS 28N1-329.xx, xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô nêu trên nhưng chưa truy tìm và thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 28N1-329.xx có giá trị còn lại là 12.500.000 (Mười hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe mô tô BKS 28N1-329.xx là 12.500.000 (Mười hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Bùi Văn H2 là người giao xe cho Bùi Văn H nhưng khi giao xe, Bùi Văn H2 không biết mục đích chiếm đoạt của H nên cáo trạng không đề cập xử lý. Đối với người mua xe từ Bùi Văn H do Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân dạng, căn cước và chiếc xe mô tô BKS 28N1-329.xx chưa truy tìm được nên chưa đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo bồi thường toàn bộ

giá trị chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Truy thu số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền bị cáo bán xe mô tô chiếm đoạt của bị hại.

Bị hại không có ý kiến gì về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 (Mười hai triệu, năm trăm nghìn) đồng theo giá trị chiếc xe mô tô BKS 28N1-329.xx.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan, chấp nhận mức bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Ngày 09/8/2022, Bùi Văn H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 28N1-329.xx của anh Quách Văn H; bị cáo không có nhu cầu về nhà để tắm nhưng nói dối để anh Quách Văn H tin và nhờ anh H2 giao xe cho bị cáo. Sau khi lấy được xe bị cáo đem bán đi lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tang vật thu giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.500.000 đồng; nằm trong khoảng từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động nên vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo đã đầu thú nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 (Mười hai triệu, năm trăm nghìn) đồng theo giá trị chiếc xe mô tô BKS 28N1-329.xx. Xét, chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Quách Văn H. Mức yêu cầu bồi thường phù hợp giá trị chiếc xe nên cần chấp nhận.

[6] *Về số tiền bị cáo bán xe mô tô BKS 28N1-329.xx chiếm đoạt của bị hại là 3.000.000 (Ba triệu đồng) là tiền do mua bán vật phạm tội mà có nên cần truy thu từ bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.*

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án, bị buộc trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (23/02/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; khoản 5 Điều 275, Điều 280, khoản 1 Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại đối với bị cáo; buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho anh Quách Văn H số tiền 12.500.000 (Mười hai triệu, năm trăm nghìn) đồng là thiệt hại do hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô BKS 28N1-329.xx ngày 09/8/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu từ bị cáo Bùi Văn H số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng) là tiền do mua bán vật phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn